TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2020/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 10 tháng 7 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02/7/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 214/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thu Y, sinh năm: 1962;
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
2. Bị đơn: bà Lương Thu H, sinh năm: 1962;
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Võ Thanh H, sinh năm: 1966;
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lương Thu H và ông Võ Thanh H đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thu Y số tiền nợ hụi là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thu Y không yêu cầu tính lãi.

Thời gian trả nợ và cách trả nợ các đương sự thống nhất thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lương Thu H và ông Võ Thanh H có trách nhiệm liên đới chịu số tiền án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu Y tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001184 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật khi và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Y nếu bà H, ông H chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà H, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh Trung